

Họ, tên thí sinh:

Mã đề: 0841

Số báo danh:

PHẦN I: Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Thắng lợi của cuộc Tiến công chiến lược năm 1972 của quân và dân Việt Nam có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Buộc Mỹ phải xuống thang chiến tranh, lập tức rút hết quân về nước.
- B. Kết thúc cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam Việt Nam.
- C. Giáng đòn quyết định làm sụp đổ hoàn toàn chính quyền Sài Gòn.
- D. Buộc Mỹ phải thừa nhận sự thất bại của chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”.

Câu 2. Phan Bội Châu có hoạt động đối ngoại nào sau đây vào đầu thế kỉ XX?

- A. Đàm phán với Pháp để thực hiện cải cách cho Việt Nam.
- B. Liên hệ với lực lượng Đồng minh chống phát xít.
- C. Tham dự Đại hội lần thứ XVIII của Đảng Xã hội Pháp.
- D. Vận động sự ủng hộ của Nhật Bản để giải phóng dân tộc.

Câu 3. Nhận định nào sau đây là đúng về công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay?

- A. Diễn ra đồng bộ và sâu rộng nhưng độc lập trên các lĩnh vực kinh tế – xã hội.
- B. Là sự thay đổi hình thức, bước đi và biện pháp để thực hiện mục tiêu xã hội chủ nghĩa.
- C. Có sự điều hành trực tiếp của nhà nước vào những quy trình sản xuất của các doanh nghiệp.
- D. Hạn chế sự phát triển của kinh tế tư nhân để tập trung phát triển kinh tế nhà nước.

Câu 4. Các nước ASEAN đã kí kết văn kiện nào sau đây vào năm 2003?

- A. Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền.
- B. Tuyên bố Ba-li II.
- C. Hiến chương Liên hợp quốc.
- D. Hiến chương ASEAN.

Câu 5. Tổ chức nào sau đây được thành lập để củng cố sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc Việt Nam vào năm 1951?

- A. Hội Chấn Hoa Hưng Á.
- B. Việt Nam Quang phục Hội.
- C. Mặt trận Liên Việt.
- D. Hội Liên hiệp thuộc địa.

Câu 6. Liên hợp quốc có hoạt động nào sau đây để bảo đảm quyền con người?

- A. Xây dựng và kí kết các văn bản, điều ước quốc tế về quyền con người.
- B. Can thiệp trực tiếp vào các nước nhằm thi hành triệt để quyền con người.
- C. Thành lập khối phòng thủ chung dựa trên cơ sở đồng thuận.
- D. Xây dựng thể chế chính trị thống nhất cho các quốc gia.

Câu 7. So với Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (1930), Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương lần thứ 8 (1941) có điểm mới nào sau đây?

- A. Góp phần định hướng, thúc đẩy sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc ở Việt Nam.
- B. Chủ trương giải quyết vấn đề dân tộc cho phù hợp với điều kiện lịch sử cụ thể của Việt Nam.
- C. Diễn ra trong bối cảnh cách mạng Việt Nam đã có sự lãnh đạo thống nhất của một chính đảng cộng sản.
- D. Thể hiện vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong việc hoạch định đường lối chiến lược cách mạng Việt Nam.

Câu 8. Một trong những xu thế phát triển chính của thế giới sau cuộc Chiến tranh lạnh là

- A. hạn chế liên kết về kinh tế giữa tất cả các nước.
- B. đối thoại và hợp tác trong quan hệ quốc tế.
- C. chấm dứt ngay mọi xung đột giữa các nước.
- D. đối đầu giữa Liên Xô và Mỹ.

Câu 9. Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám (1945) ở Việt Nam đã

- A. lật đổ hoàn toàn chế độ thực dân trên thế giới. B. mở ra kỉ nguyên độc lập, tự do của dân tộc.
C. dẫn đến sự sụp đổ của hệ thống tư bản chủ nghĩa. D. chấm dứt sự tồn tại của chế độ phong kiến ở châu Á.

Câu 10. Quốc gia nào sau đây tham gia thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết vào năm 1922?

- A. Lào. B. Anh. C. Nga. D. Bồ Đào Nha.

Câu 11. Quốc gia nào sau đây ở châu Mỹ đã dựng tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh?

- A. Xin-ga-po. B. Mê-hi-cô. C. Cam-pu-chia. D. Phi-líp-pin.

Câu 12. Nhân vật lịch sử nào sau đây đã lãnh đạo quân Tây Sơn giành thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống quân Thanh xâm lược vào cuối thế kỉ XVIII?

- A. Quang Trung. B. Lý Thường Kiệt. C. Trần Quốc Tuấn. D. Lê Hoàn.

Câu 13. Cuộc khởi nghĩa nào sau đây chống lại ách đô hộ của nhà Đông Hán bùng nổ vào năm 40?

- A. Khởi nghĩa Lý Bí. B. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng.
C. Khởi nghĩa Bà Triệu. D. Khởi nghĩa Phùng Hưng.

Câu 14. Nguyễn Ái Quốc (không) có hoạt động nào sau đây trong giai đoạn 1920 – 1930?

- A. Tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp. B. Soạn thảo Tuyên ngôn Độc lập của Việt Nam.
C. Tham dự Đại hội V của Quốc tế Cộng sản. D. Soạn thảo Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt.

Câu 15. Nguyên thủ của những quốc gia nào sau đây cùng tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh vào năm 1989?

- A. Anh và Hà Lan. B. Ấn Độ và Ai Cập.
C. Mỹ và Liên Xô. D. Pháp và Nhật Bản.

Câu 16. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975) của nhân dân Việt Nam đã để lại bài học kinh nghiệm nào sau đây cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay?

- A. Duy trì, phát triển mối quan hệ liên minh phòng thủ với các nước Đông Dương.
B. Kết hợp hài hòa, thường xuyên giữa đấu tranh chính trị với đấu tranh quân sự.
C. Phát huy cao độ sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại trong kỉ nguyên mới.
D. Căn thống nhất về tổ chức của các mặt trận nhân dân thế giới ủng hộ Việt Nam.

Câu 17. Quá trình từ đàm phán đến kí kết Hiệp định Pa-ri (1968 – 1973) đã để lại bài học kinh nghiệm nào sau đây cho hoạt động đối ngoại của Việt Nam hiện nay?

- A. Thực lực quốc gia là một trong những điều kiện đưa đến thành công của hoạt động đối ngoại.
B. Linh hoạt trong hoạt động đối ngoại để giải quyết triệt để lợi ích của các nước.
C. Đặt trọng tâm vào việc duy trì, phát triển đồng đều mối quan hệ với các đối tác truyền thống.
D. Tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế để hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Câu 18. Quốc gia nào sau đây là thành viên của Cộng đồng ASEAN vào năm 2015?

- A. Hàn Quốc. B. Thái Lan. C. Cu-ba. D. Ma-rốc.

Câu 19. Đường lối đối mới về kinh tế ở Việt Nam từ năm 2006 đến nay có hội đồng nào sau đây?

- A. Kết thúc quá trình xây dựng cơ sở vật chất, kĩ thuật cho chủ nghĩa xã hội.
B. Bắt đầu xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.
C. Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.
D. Bước đầu xây dựng cơ chế quản lí kinh tế tập trung quan liêu, bao cấp.

Câu 20. Nhận định nào sau đây là đúng về quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam từ năm 2006 đến nay?

- A. Ngày càng mở rộng quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với nhiều nước.
B. Thường xuyên nâng tầm hợp tác với hệ thống xã hội chủ nghĩa.
C. Đánh dấu sự khởi đầu cho hợp tác đa phương giữa Việt Nam với các nước.
D. Là quá trình phá thế bị bao vây và cô lập toàn diện để hội nhập quốc tế.

Câu 21. Quá trình phát triển của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á từ năm 1967 đến năm 2015 có đặc điểm nào sau đây?

- A. Quá trình hình thành, phát triển chịu sự chi phối thường xuyên của cuộc Chiến tranh lạnh.
- B. Trọng tâm của quá trình hợp tác có sự chuyển dịch từng bước từ nội khối sang ngoại khối.
- C. Xuất phát từ liên minh quân sự phát triển thành tổ chức liên kết kinh tế, chính trị.
- D. Có sự phát triển từng bước về cơ cấu tổ chức, phạm vi và mức độ hợp tác.

Câu 22. Việt Nam đạt được thành tựu nào sau đây trong hội nhập quốc tế vào năm 2007?

- A. Trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới.
- B. Gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.
- C. Gia nhập Hội đồng tương trợ kinh tế.
- D. Tham gia Công ước Luật biển của Liên hợp quốc.

Câu 23. Một trong những nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta là do

- A. Mỹ không còn là siêu cường kinh tế số một thế giới.
- B. tác động trực tiếp của cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất.
- C. sự ra đời của Cộng đồng Chính trị – An ninh ASEAN.
- D. thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

Câu 24. So với chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 – 1965), chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965 – 1968) của Mỹ thực hiện ở miền Nam Việt Nam có điểm khác biệt nào sau đây?

- A. Sử dụng vũ khí, trang bị kĩ thuật và phương tiện chiến tranh của Mỹ.
- B. Đưa số lượng lớn quân đồng minh của Mỹ vào trực tiếp tham chiến trên chiến trường.
- C. Tiến hành bằng lực lượng quân đội Sài Gòn dưới sự chỉ huy của hệ thống cố vấn Mỹ.
- D. Diễn ra trong bối cảnh Mỹ đang chống lại phe xã hội chủ nghĩa.

PHẦN II: Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Nhìn lại 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Kinh tế duy trì tốc độ phát triển tương đối nhanh, trở thành nước đang phát triển, có thu nhập trung bình. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội có nhiều tiến bộ, đời sống Nhân dân được cải thiện một cách căn bản và toàn diện. Quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm, tiềm lực của nền quốc phòng toàn dân được xây dựng khá toàn diện”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, tập II, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2026, tr.19-20)

- a) Nội dung của đoạn tư liệu cho biết những thành tựu trên nhiều lĩnh vực trong công cuộc Đổi mới ở Việt Nam.
- b) Từ thực tiễn 40 năm đổi mới đất nước cho thấy mối quan hệ hài hòa giữa phát triển kinh tế với tiền bộ xã hội, đồng thời khẳng định nền kinh tế hàng hóa là điểm sáng tạo riêng của Việt Nam.
- c) Những thành tựu của công cuộc Đổi mới đã đưa Việt Nam trở thành quốc gia phát triển trên thế giới.
- d) Những thành tựu trong công cuộc Đổi mới hiện nay là nguồn lực và động lực cho sự phát triển của Việt Nam trong những giai đoạn tiếp theo.

Câu 2. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Hỡi đồng bào toàn quốc!

Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa!

[...]

Hỡi đồng bào!

Chúng ta phải đứng lên!

Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước”.

(Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.534)

- S a) Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến thể hiện sự chủ động của Việt Nam trong việc đàm phán với Pháp.
 D b) Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến khẳng định Việt Nam tiến hành chiến tranh vệ quốc khi không còn lựa chọn nào khác, đồng thời định hướng về việc xây dựng lực lượng để trường kì kháng chiến.
 D c) Những thông tin của đoạn tư liệu trên thể hiện tinh thần tự lực, tự cường của nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.
 S d) Ngay khi thực dân Pháp quay trở lại xâm lược Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kịp thời phát động toàn quốc kháng chiến.

Câu 3. Cho thông tin, đoạn tư liệu sau đây:

Tác giả của cuốn sách *Chủ nghĩa tư bản lịch sử thắng trăm 120 năm (1900 – 2020)* đã viết về những thách thức của chủ nghĩa tư bản hiện đại như sau: “[...], chủ nghĩa tư bản hiện đại đã và đang đối mặt với những vấn đề chính trị – xã hội nan giải. Nền dân chủ tư sản đang bị xói mòn và trên thực tế là nền dân chủ chỉ dành cho thiểu số [...], hàng loạt những vấn đề xã hội nan giải khác cũng được đặt ra như là những thách thức cho sự tồn tại và phát triển của chủ nghĩa tư bản hiện đại. Đó là nạn thất nghiệp, sự suy giảm các giá trị xã hội, gia đình, sự đề cao lối sống cá nhân, nạn kỳ thị chủng tộc, tỷ lệ tội phạm và bạo lực gia tăng...”.

(Trần Thị Vinh: *Chủ nghĩa tư bản lịch sử thắng trăm 120 năm (1900 – 2020)*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2019, tr.70)

- S a) Chủ nghĩa tư bản hiện đại đã giải quyết triệt để được các vấn đề xã hội nan giải để tồn tại và phát triển.
 D b) Những thách thức mà chủ nghĩa tư bản phải đối mặt từ sau năm 1945 đến nay không bắt nguồn từ nền dân chủ tư sản.
 D c) Những thông tin của đoạn tư liệu phản ánh một phần thực trạng của xã hội tư bản hiện đại.
 D d) Từ những hạn chế của chủ nghĩa tư bản hiện đại cho thấy sự đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam trong việc kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Đại đoàn kết toàn dân tộc là nền tảng hội tụ và phát huy cao nhất sức mạnh của Nhân dân, tạo nên sức mạnh vô địch để đất nước ta vượt qua mọi khó khăn, thử thách và vươn tới phát triển phồn vinh, hùng cường. Kiên trì thực hiện đường lối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng của khối liên minh giữa giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; giải quyết hài hòa mối quan hệ lợi ích; bảo đảm công bằng, bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo, giai cấp, tầng lớp xã hội [...]; nêu cao ý thức trách nhiệm của mỗi cá nhân, cộng đồng với quốc gia, dân tộc”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, tập I, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2026, tr.36-37)

- S a) Đại đoàn kết toàn dân tộc là một trong những truyền thống quý báu của dân tộc Việt Nam được khởi nguồn, vận dụng sáng tạo và phát huy mạnh mẽ trong thời kì Đổi mới.
 D b) Sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc được phát huy cao độ dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.
 S c) Những thông tin của đoạn tư liệu cho biết đường lối đại đoàn kết toàn dân tộc Việt Nam được xây dựng trên nền tảng của khối liên minh công – nông và tư sản dân tộc.
 S d) Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV (2026) của Đảng Cộng sản Việt Nam bước đầu xác định đại đoàn kết toàn dân tộc là nguồn sức mạnh cần tập trung khơi dậy và phát huy.

HẾT

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;

- Giám thị không giải thích gì thêm.

